

Số: 357/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 21 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 491/2026/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn NH 1 (thôn 02 cũ), xã BH, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn NH 1 (thôn 02 cũ), xã BH, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2026

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Kim L và ông Nguyễn Duy T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Trần Thị Kim L và ông Nguyễn Duy T có 04 (bốn) con chung tên Nguyễn Duy C, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2003, Nguyễn Duy S, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2008, Nguyễn Duy S, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2010 và Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2019 (Cháu Nguyễn Duy S có nguyện vọng chung sống với ông Nguyễn Duy T, cháu Nguyễn Thị Diễm M có nguyện vọng chung sống với bà Trần Thị Kim L)

Bà L và ông T thống nhất các con chung là Nguyễn Duy C, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2003, Nguyễn Duy S, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2008 đã thành niên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà L và ông T thống nhất giao cháu Nguyễn Duy S, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2010 cho ông Nguyễn Duy T, giao cháu Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2019

cho bà Trần Thị Kim L trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Trần Thị Kim L và ông Nguyễn Duy T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình **150.000 đồng** bà Trần Thị Kim L tự nguyện chịu nộp 75.000đồng và tự nguyện chịu thay ông Nguyễn Duy T 75.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí bà L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000624 ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho bà Trần Thị Kim L số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- UBND xã BH, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 32 ngày 06/8/2003 của UBND xã NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai cũ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy

